

## **Phản ứng của Trung Quốc với Phán quyết Biển Đông sẽ dẫn họ tới các cuộc chiến không thể giành phần thắng**

Có rất ít tín hiệu lạc quan rằng Trung Quốc sẽ đón nhận giải pháp hòa bình, đồng thời phớt lờ phán quyết bằng một số xu hướng gây bất ổn. Dù cho cách thức cuối cùng mà Trung Quốc tiến hành là gì, thì nó chắc chắn sẽ đẩy nước này vào một cuộc xung đột với Nhật Bản, Mỹ và thậm chí nhiều nhóm nước khác nữa.



*(Tàu ngầm Oyashio của Nhật cập bến tại nơi từng là căn cứ Hải quân của Mỹ tại Vịnh Subic - AFP)*

***Phần I** phân tích tác động trên phương diện quân sự tới từ những động thái gần đây và những động thái có thể có trong tương lai của Trung Quốc.*

Phán quyết của tòa án Quốc tế ngày 12/7 là một đòn giáng nặng nề vào vị thế quốc tế của Trung Quốc. Nước này nói rằng họ có quyền lịch sử với gần như toàn bộ Biển Đông, và họ sẽ cấm những nước như Philippines hay Việt Nam đánh cá trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) hay khai thác dầu khí trong khu vực gần bờ của chính những nước này. Thông qua hành động của mình, Trung Quốc cũng muốn thể hiện rằng họ cũng có quyền xây đảo và đánh cá, những hoạt động gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường biển. Do những hành vi này được thực hiện trong phạm vi đường lưỡi bò/đường chín đoạn, nên Trung Quốc tự cho rằng có quyền thực hiện những "công việc nội bộ" trên, ra sức thuyết phục các nước láng giềng rằng Biển Đông là tài sản của họ, không nước nào hay tổ chức quốc tế nào được phép can thiệp vào vấn đề nội bộ của Trung Quốc. Sau khi cân nhắc mọi lập luận, Tòa án đều phản bác và phê phán mạnh mẽ những hành động của Trung Quốc.

Có rất ít tín hiệu lạc quan rằng Trung Quốc sẽ đón nhận giải pháp hòa bình, đồng thời phớt lờ phán quyết bằng một số xu hướng gây bất ổn. Dù cho cách thức cuối cùng mà Trung Quốc tiến hành là gì, thì nó chắc chắn sẽ đẩy nước này vào một cuộc xung đột với Nhật Bản, Mỹ và thậm chí nhiều nhóm nước khác nữa. Trừ phi hội nghị bí mật tại

Bắc Đới Hà đã đưa ra kết luận quan trọng nào khác, nếu không những diễn biến tiêu cực gần đây đều cho thấy rõ rằng Trung Quốc chỉ quan tâm đến việc trả đũa Mỹ, Nhật, Việt Nam và Philippines, bởi những nước này chịu trách nhiệm về những phiến toái pháp lý và sự mất thể diện của Trung Quốc trước ASEAN.

### **Những phản ứng tiêu cực của Trung Quốc đối với phán quyết**

Ngay sau phán quyết, ngày 12/7 Bộ Ngoại Giao Trung Quốc [đã ra thông cáo chi tiết bác bỏ phán quyết](#), tuyên bố rằng phán quyết là “vô giá trị”, “không có hiệu lực ràng buộc” và Trung Quốc “không chấp nhận hay thừa nhận” phán quyết này. Trong thông cáo, Trung Quốc cũng khẳng định rằng việc Philippines đâm đơn kiện là hành vi “đơn phương” và “vi phạm luật pháp quốc tế”, bởi Philippines đã đi ngược lại Tuyên bố về Ứng xử các bên ở Biển Đông (DOC) mà nước này đã ký năm 2002, theo đó các tranh chấp phải được giải quyết thông qua đàm phán. Cũng trong thông cáo đó, Trung Quốc tái khẳng định cam kết tuân thủ luật pháp quốc tế, vì hòa bình và ổn định trên Biển Đông. Hai ngày sau đó, báo chí chính thống Trung Quốc ra bài viết trong đó [nói](#) rằng tòa trọng tài thường trực là “con rối” trong tay các thế lực ngoại bang và “Trung Quốc sẽ dùng mọi biện pháp cần thiết để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và quyền cũng như lợi ích trên biển.” Kể từ thời điểm đó, đã có những diễn biến sau:

- Ngày [13/7](#), Trung Quốc đưa máy bay dân sự ra hai sân bay mới xây tại Đá Vành Khăn và Đá Xu Bi. Hành động này được thực hiện bất chấp phán quyết của tòa rằng Đá Vành Khăn là thực thể nửa nổi nửa chìm và thuộc thềm lục địa của Philippines, còn Đá Xu Bi là thực thể nửa nổi nửa chìm thuộc lãnh hải của Đảo Ba Bình. Trong cả hai trường hợp, Trung Quốc đều không được phép chiếm các thực thể nửa nổi nửa chìm.
- Ngày [13/7](#), Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc cũng khẳng định: “Nếu an ninh của nước chúng tôi bị đe dọa, đương nhiên chúng tôi có quyền thiết lập một vùng (nhận dạng phòng không).”
- Ngày [15/7](#), Trung Quốc đăng tải hình ảnh phi cơ ném bom tầm xa H-6K (và các máy bay hộ tống) bay qua Bãi cạn Scarborough và tuyên bố rằng những cuộc tuần tra kiểu như vậy sẽ là những “Hoạt động Thường kỳ”. Đó cũng là ngày Tham mưu trưởng lực lượng Hải quân Mỹ, Đô đốc John Richardson có cuộc đối thoại với người đồng cấp tại Bắc Kinh, Tư lệnh lực lượng Hải quân Trung Quốc, Đô đốc Ngô Thắng Lợi.
- Ngày [18/7](#), theo thông tin từ báo chí, Đô đốc Ngô Thắng Lợi đã cảnh báo Tham mưu trưởng lực lượng Hải quân Mỹ rằng những hoạt động tuần tra tự do hàng hải của Mỹ trên Biển Đông trong tương lai “sẽ chỉ phản tác dụng” và Trung Quốc sẽ vẫn tiến hành cải tạo đảo như kế hoạch, và cũng đã “chuẩn bị đầy đủ” để đáp trả bất cứ hành vi xâm phạm chủ quyền nào.
- Ngày [19/7](#), Thứ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc Cao Yển phát biểu với báo giới rằng quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Philippines là quan hệ “cùng có lợi” và chính phủ Trung Quốc không kêu gọi người dân trong nước tẩy chay hàng hóa Philippines. Bên cạnh đó, cũng có những thông tin rằng người dân Trung Quốc đập máy iPhone và tụ tập biểu tình trước cửa hàng KFC tại một số thành phố.
- Ngày [24/7](#), ASEAN không đạt được sự đồng thuận để ra tuyên bố chung liên quan đến phán quyết của Tòa, sau khi Campuchia, đồng minh của Trung Quốc, phản đối tuyên bố chung được đề xuất bởi Philippines, Việt Nam và các nước khác.

- Ngày [25/7](#), Mỹ, Úc và Nhật Bản tổ chức Đối thoại Chiến lược Ba bên và ra tuyên bố thể hiện “sự ủng hộ mạnh mẽ đối với nguyên tắc pháp trị và kêu gọi Trung Quốc và Philippines tuân thủ Phán quyết cuối cùng của Tòa án ngày 12/7 trong vụ kiện.” Các Bộ trưởng cũng bày tỏ sự phản đối bất cứ hành vi cưỡng bức hay đơn phương nào có thể làm thay đổi hiện trạng, bao gồm cả việc xây đảo nhân tạo.
- Ngày [27/7](#), Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị phủ nhận Tuyên bố ba bên và cáo buộc rằng tuyên bố này không có tính xây dựng, chỉ “đổ thêm dầu vào lửa”. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Lục Khắc cũng cáo buộc rằng Mỹ, Úc và Nhật Bản đang sử dụng tiêu chuẩn kép đối với luật pháp quốc tế, chỉ áp dụng khi luật pháp đó “phù hợp lợi ích của họ.”
- Ngày [28/7](#), Bộ Quốc phòng Trung Quốc công bố kế hoạch tổ chức tập trận chung với Nga trên Biển Đông trong tháng 9. Đây cũng là cuộc tập trận chung giữa hai bên đầu tiên trong vùng biển này.
- Ngày [1/8](#), Trung Quốc tổ chức một buổi diễn tập bắn đạn thật trên biển Hoa Đông (ECS), bao gồm “hàng chục” tên lửa và ngư lôi (Theo AP, 2/8/2016). Cũng có tin rằng 6 tàu Cảnh sát biển Trung Quốc và hơn 200 tàu cá tập trung trong vùng lân cận của Quần đảo Senkaku/Điếu Ngư.
- Ngày [2/8](#), Bộ Quốc phòng Nhật Bản cho ra sách trắng bày tỏ “quan ngại sâu sắc” với lập trường của Trung Quốc trên Biển Đông. Bộ Ngoại giao Trung Quốc đánh giá cuốn sách là “đầy ác ý”, “sáo rỗng tệ hại” và “vô trách nhiệm”, chỉ là hỏa mù để che giấu chính sách vũ khí đầy tham vọng của Nhật. Sau màn “đấu khẩu” này, ngày 3/8, Bắc Triều Tiên phóng một tên lửa đạn đạo nhắm vào Vùng đặc quyền kinh tế của Nhật Bản. Khi Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc tìm cách trừng phạt hành động của Triều Tiên, Trung Quốc đã “ngăn cản” không để Hội đồng Bảo an ra quyết định.
- Ngày [2/8](#), Tòa án Nhân dân Tối cao Trung Quốc làm rõ Quy định đánh bắt cá năm 2014, theo đó những người thực hiện hành vi trái pháp luật trong vùng biển mà Trung Quốc tuyên bố chủ quyền sẽ bị bắt và bị coi là tội phạm. Quy định này giải đáp những tranh cãi xoay quanh việc liệu nhà chức trách Trung Quốc có quyền đưa ra các cáo buộc hình sự đối với những người săn bắt và đánh cá trái luật trong vùng EEZ hay lãnh hải hay không. Tác động trên thực tế của quy định này là những người đánh bắt cá trong phạm vi đường lưỡi bò sẽ bị tàu Trung Quốc đuổi bắt và bỏ tù.
- Ngày [2/8](#), Malaysia cùng với Indonesia tuyên bố rằng họ sẽ đánh chìm bất cứ tàu nước ngoài nào đánh cá trong vùng biển thuộc chủ quyền của họ. Tuyên bố này là lời đe dọa ngầm với Trung Quốc vì họ đã cho “lực lượng dân quân đánh cá” vào đánh cá tại vùng biển thuộc chủ quyền của cả hai nước này.
- Ngày [6/8](#), Trung Quốc đưa máy bay ném bom và máy bay chiến đấu vào khu vực lân cận Bãi cạn Scarborough. Trung Quốc thông báo rằng những máy bay này sẽ “hoạt động thường xuyên” tại đây để “bình thường hóa hoạt động tuần tra chiến đấu trên Biển Đông”, nhằm đảm bảo lợi ích lãnh thổ của mình.

### **Các điểm nóng hội tụ**

Cũng giống như những chiêu trò trong chiến dịch bầu cử Tổng thống Mỹ hiện nay, rất khó để tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo trong canh bạc lớn đang diễn ra trên các vùng biển ở Châu Á. Nếu xem xét những gì đã xảy ra đến nay và những nơi

mà Trung Quốc tin rằng họ có lợi thế, chúng ta sẽ nhận ra ba hướng Trung Quốc có thể sẽ tập trung vào: đó là quân sự, kinh tế và luật pháp.

### **Hoạt động Quân sự Tiềm tàng của Trung Quốc: Quần đảo Điếu Ngư**

Tuyên bố của Tư lệnh Hải quân Trung Quốc và những hoạt động quân sự của nước này gần Quần đảo Điếu Ngư cho thấy Trung Quốc đang áp dụng chiến thuật đe dọa để buộc Nhật rút lại tuyên bố mới đây ủng hộ phán quyết của Tòa. Cũng có thể có trường hợp khác là các tàu Trung Quốc hiện diện đông đúc trong và quanh quần đảo Điếu Ngư và vụ bắn tên lửa của Bắc Triều Tiên (có khả năng được Trung Quốc ngầm đồng thuận) thể hiện rằng Trung Quốc đang cố gắng khiêu khích Nhật Bản đáp trả quân sự hoặc rút quân khỏi vùng biển này.

Quần đảo Điếu Ngư luôn là "kho thuốc súng" của Châu Á bởi sự góp mặt của hai thế lực lớn nhất Châu Á: một thế lực đang lên và một được cho rằng đang đi xuống, cả hai đều cạnh tranh trên trường quốc tế. Cả hai đang tranh chấp một khu vực vô cùng nhỏ bé với một vùng biển bao quanh. Nhưng nếu xét đến khả năng tiếp cận tài nguyên cá và dầu khí mà khu vực này mang lại, thì tranh chấp này lại là điều hoàn toàn dễ hiểu. Điều này có chút mỉa mai bởi phán quyết của Tòa trong *vụ kiện Philippines – Trung Quốc* khiến hai nước này mất phần lớn lợi ích khi tranh chấp với nhau quần đảo Senkaku/Điếu Ngư. Cụ thể, nhiều khả năng những thực thể đá ở đây sẽ được gộp vào thêm lục địa của một trong hai nước, có thể sẽ là Nhật Bản. Trong trường hợp đó, những đảo đá này và vùng biển xung quanh sẽ có ít giá trị hơn rất nhiều phần thêm lục địa của mỗi nước và không đáng để tranh chấp với nhau. (Xem [\*Fixing the Senkaku/Diaoyu Problem Once and For All\*](#)).

Việc Trung Quốc bất ngờ gây hấn với Nhật gây ra khá nhiều sự tò mò, nhất là trong bối cảnh vấn đề Quần đảo Senkaku/Điếu Ngư gần đây khá im ắng, và Biển Đông mới là vấn đề hiện tại của Trung Quốc. Tuy nhiên, dù gì thì Trung Quốc cũng nên xem xét lại những mục tiêu chiến lược của mình, nhất là từ khi Mỹ tuyên bố vào tháng 4/2014 rằng Nhật có quyền quản lý hợp pháp với quần đảo Senkaku/Điếu Ngư và điều này nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 5 Thỏa ước Quân sự hỗ tương năm 1961 giữa Mỹ và Nhật. Việc tái khẳng định sự gắn kết của Mỹ, Úc và Nhật ngày 25/7 càng giúp Tokyo có động lực cần thiết để đáp trả quân sự nếu Trung Quốc tiếp tục gây hấn trong khu vực gần Quần đảo Senkaku/Điếu Ngư.

Một điểm quan trọng trong tính toán này chính là Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe. Ông Abe phát biểu từ năm 2015 rằng Nhật là một “đảo quốc” và chỉ có thể “đảm bảo hòa bình và an ninh bằng cách tích cực tham gia vào các nỗ lực xây dựng một thế giới hòa bình và an toàn hơn.” Ngân sách quốc phòng kỷ lục năm 2016 của Nhật khoảng 42 tỷ đô la là một bằng chứng rõ hơn cho mục tiêu ấy. Nhật có một đội tàu chiến gồm 131 tàu, trong đó có 3 tàu sân bay, 43 tàu khu trục và 17 tàu ngầm sử dụng hệ thống và công nghệ hiện đại nhất của Mỹ. Trung Quốc sở hữu đội tàu và tàu ngầm có số lượng vượt trội đáng kể, nhưng hầu hết các nhà phân tích hải quân được tác giả phỏng vấn đều nhận định năng lực xuất sắc của lực lượng tàu ngầm Nhật Bản có thể sẽ là nhân tố làm thay đổi cuộc chơi.



*(Tàu khu trục chở trực thăng lớp Izumo của Nhật - AFP)*

Quan trọng hơn là mong muốn chiến đấu. Nhật Bản, như đã nói, đã tăng mạnh chi cho quân sự mặc dù nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn trì trệ. Theo OECD, tăng trưởng sản xuất của Nhật chậm lại do nhu cầu từ Trung Quốc và các nước Châu Á khác sụt giảm, và do nhu cầu tiêu dùng trong nước thấp. Điều đó cho thấy nếu Nhật bị ép đến mức phải đáp trả quân sự, sẽ có ba lý do buộc họ phải sử dụng vũ lực một cách áp đảo và tức thời. Thứ nhất, nền kinh tế Nhật Bản quá mong manh để có thể duy trì chiến tranh kiểu trường kỳ với Trung Quốc. Họ cần phải chiến thắng một cách nhanh chóng và áp đảo để tái lập vị thế thống trị kinh tế trong khu vực Châu Á. Nếu không đưa ra một cú chí mạng buộc Trung Quốc phải đầu hàng thì Trung Quốc sẽ sử dụng tiềm lực kinh tế của mình để ép các nước khác ngừng giao thương với Nhật Bản. Nền kinh tế thương mại của Nhật sẽ khó lòng vượt qua cơn khủng hoảng nếu các nước khác ngừng giao thương – kể cả nếu vẫn duy trì quan hệ với Mỹ và Úc. Thứ hai, Nhật không thể giành chiến thắng trong một cuộc chiến tiêu hao quân lực với Trung Quốc: họ không đủ số tàu, máy bay, và nguồn nhân lực cũng như khả năng sản xuất vũ khí thì lại hạn chế.

Giống như Israel năm 1967 trong cuộc tấn công 6 ngày vào Ai Cập, Jordan và Syria, Nhật Bản sẽ buộc phải sử dụng lợi thế chất lượng của mình để đưa ra một cú đánh lớn thổi bay Hải quân và không quân Trung Quốc, ngăn cản Bắc Kinh leo thang quân sự trên Biển Hoa Đông. Trong vài năm tới, ưu thế về chất lượng quân sự có thể sẽ nghiêng về phía Trung Quốc nếu nhìn vào những kế hoạch xây dựng lực lượng khổng lồ của nước này. Thứ ba, nền chính trị nội bộ của Nhật hiện nay có thể sẽ ủng hộ một cuộc tấn công lớn. Điều này bắt đầu từ khi Nhật ra bộ luật phòng vệ mới có hiệu lực từ tháng 3/2016. Bộ luật này cho phép Nhật, trong một số trường hợp cụ thể, cùng với các đồng minh tham gia chiến tranh. Một cuộc trưng cầu dân ý năm 2012 của Văn phòng Chính phủ cũng cho thấy thiện cảm của người Nhật với Trung Quốc đã giảm sút một cách nghiêm trọng. Theo một báo cáo năm [2013](#) của Yukki Tatsumi, chuyên viên phân tích tại Trung tâm Stimson, nền kinh tế đang lên của Trung Quốc, với kết quả là số lượng người Trung Quốc tới Nhật làm việc hay du lịch đang tăng một cách chóng mặt, chính là nguyên nhân gây nên những xích mích giữa hai quốc gia. Người

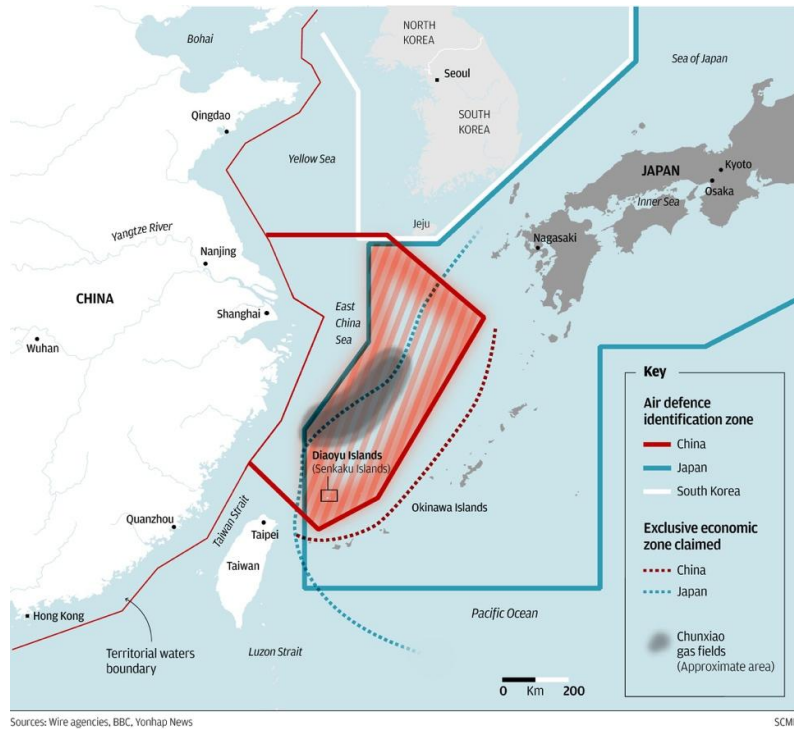
Nhật phàn nàn về tỷ lệ tội phạm là người Trung Quốc đang sinh sống và làm việc tại Nhật ngày càng tăng, cũng như về cách hành xử rất mất thiện cảm của họ. Cuối cùng, công chúng Nhật Bản, những người theo dõi sát tình hình, có khả năng sẽ mất bình tĩnh và cảm thấy bị đe dọa khi máy bay Nhật cứ liên tục bay lượn (200 lần chỉ từ tháng 4 đến tháng 6) để đánh chặn máy bay Trung Quốc hay các cuộc thử tên lửa đạn đạo của “con rôi” của Trung Quốc ở Bình Nhưỡng, cũng như những cuộc tập trận bắn đạn thật diễn ra liên tục ở Quần đảo Senkaku/Điếu Ngư.

Trung Quốc cần phải hỏi lại chính mình xem họ đang cố gắng đạt được điều gì ở Biển Hoa Đông. Nếu ý đồ của họ là buộc Tokyo đầu hàng hay dụ Nhật vào một cuộc chiến trường kỳ, có kiểm soát, nhằm làm suy giảm sự ủng hộ của công chúng cho ông Abe, rất ít khả năng Tokyo sẽ mắc bẫy. Tuy nhiên, nếu ý đồ của họ là khiêu khích để nổ ra một cuộc tấn công quân sự thực sự, rất có thể họ sẽ phải thất vọng, đặc biệt là khi quân đội Mỹ sẽ thường trực để hỗ trợ cuộc chiến bảo vệ mảnh đất quê hương của người Nhật. Họ cũng có thể đang tính toán hết sức sai lầm rằng Nhật sẽ chỉ đáp trả các động thái của Bắc Kinh một cách từ từ, đến đâu hay đến đó. Nhật Bản có lực lượng Hải quân cực kỳ chuyên nghiệp và xuất sắc – đặc biệt là đội tàu ngầm – và có thể đánh gục ngay tức khắc lực lượng Hải quân Trung Quốc.

### **Hoạt động Quân sự Tiềm tàng của Trung Quốc: Một Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) chính thức hoặc không chính thức trên Biển Đông.**

Cho đến trước khi các cuộc tuần tra chiến đấu diễn ra gần Bãi cạn Scarborough ngày 6/8, Trung Quốc dường như chỉ chú ý đến Biển Hoa Đông. Mặc dù nguy cơ Trung Quốc sẽ thành lập một Vùng nhận dạng phòng không (Air Defense Identification Zone - ADIZ) có vẻ như không còn nữa, nhưng vẫn không thể loại trừ khả năng nó sẽ vẫn xảy ra. Câu hỏi đặt ra là: Liệu ADIZ có hậu thuẫn cho chiến dịch khẳng định chủ quyền ở Biển Đông của Trung Quốc không? Nếu Trung Quốc cho rằng ADIZ chính là tín hiệu thể hiện họ có chủ quyền trên Biển Đông, vấn đề tiếp theo là các nước sẽ phản ứng ra sao và liệu họ có thể thành công hay không?

Mỹ là nước đầu tiên lập nên một Vùng nhận dạng phòng không trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh để thông báo với Liên Xô rằng nếu máy bay của Liên Xô bay vào khu vực gần nước Mỹ thì Mỹ có quyền phá sóng hoặc cử máy bay chiến đấu để kiểm tra đường bay và ý đồ của máy bay này nếu nó không có kế hoạch bay từ trước. Hiện nay Mỹ đang có 4 vùng ADIZ đang hoạt động: ADIZ Mỹ (Lục địa), ADIZ Alaska, ADIZ Guam và ADIZ Hawaii. Hơn 20 quốc gia khác cũng có Vùng nhận dạng phòng không tương tự như vậy dọc theo đường bờ biển. Mục đích của những vùng này không phải là để hạn chế tự do hàng không mà chỉ có mục đích duy nhất là xác minh đường bay của một máy bay cụ thể đảm bảo những quốc gia ven biển này không bị tấn công bất ngờ. Khi Trung Quốc thành lập ADIZ cuối năm 2013 tại khu vực Quần đảo Senkaku/Điếu Ngư đang tranh chấp, họ đã bị phản đối ngoại giao bởi bảo vệ một thực thể đá không có người ở tương tự như một dạng chiếm giữ là thái quá và không phù hợp. Vùng ADIZ của Trung Quốc trên Biển Hoa Đông cũng bị chỉ trích vì họ thực hiện biện pháp giám sát với cả những máy bay dân sự bay theo lịch trình.



(Vùng ADIZ của Trung Quốc trên Biển Hoa Đông, công bố tháng 11/2013 - Wire Agencies, BBC, Yonhap News)

Các Vùng nhận diện phòng không không có cơ sở rõ ràng theo UNCLOS hay các văn bản luật quốc tế khác, tuy nhiên nó được coi là tập quán và hợp pháp nếu được dùng chỉ để xác định những máy bay bay gần đường bờ biển của một nước chứ không phải để cản trở quyền máy bay đó bay qua không phận. Vì lý do này, Mỹ và các nước khác phản đối vùng ADIZ của Trung Quốc bởi vì mục đích của nó là “kiểm soát và đối phó với những máy bay bay vào khu vực này” và cảnh báo những máy bay bay trong vùng ADIZ Biển Hoa Đông phải “tuân thủ” yêu cầu cung cấp thông tin nhận dạng chi tiết và “thực hiện theo chỉ dẫn” của người kiểm soát không lưu đối với vùng này.

Vấn đề pháp lý của vùng ADIZ trên Biển Đông cũng tương tự như trên Biển Hoa Đông. Dựa vào cách thiết lập, có thể thấy ADIZ tại Biển Đông mang tính khiêu khích rõ ràng, bởi nó không gắn với việc bảo vệ đất liền mà chủ yếu để bảo vệ những đảo và đá không người ở trước các cuộc tấn công bất ngờ. Vì nó liên quan đến máy bay quân sự được hoạt động hợp pháp trên Biển Đông, người ta lo sợ rằng Trung Quốc sẽ tìm cách giới hạn hoạt động của những máy bay này, chỉ cho phép chúng hoạt động ở ngoài rìa để dễ bề kiểm soát và đe dọa bằng tên lửa. Ngoài ra, một vùng ADIZ rộng lớn trên Biển Đông cũng có tác động đáng kể tới hàng không dân dụng. Theo Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO), Biển Đông là “không gian chính” cho các hoạt động lưu thông "trên tất cả các tuyến đường" và có những quan ngại rằng việc chính quyền dân sự Trung Quốc tham gia vào công tác điều hướng và thu thập thông tin sẽ cản trở giao thông hàng không quốc tế.

Khả năng cuối cùng là Trung Quốc, thông qua những việc làm và hành động, sẽ thành lập một vùng ADIZ trên thực tế để hỗ trợ cho hoạt động tuần tra chiến đấu trên không như đã định. Có thể họ sẽ đơn giản tuyên bố rằng tất cả máy bay bay trong khu vực

Biển Đông nếu không cung cấp thông tin chuyến bay cho các cơ quan quân sự Trung Quốc sẽ bị đánh chặn hoặc bắn hạ.

Đánh giá cuối cùng là, nếu Trung Quốc thiết lập một Vùng nhận dạng phòng không thật sự trên toàn bộ Biển Đông và áp dụng những quy định như đã áp dụng trên Biển Hoa Đông, gần như chắc chắn Mỹ sẽ phản đối hành động đó và đưa máy bay chiến đấu vào những nơi không được coi là hợp pháp trong ADIZ. Úc và Pháp là 2 quốc gia cũng sẽ không ngồi yên nếu có một vùng ADIZ được thiết lập trên Biển Đông bởi Úc từ trước đến nay luôn duy trì cam kết với UNCLOS và trật tự trên biển, và cũng bởi những lời chỉ trích Trung Quốc nhằm vào Úc sau Đối thoại chiến lược ba bên. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của Úc cũng nhất quán với Hiệp ước An ninh Mỹ-Úc năm 1952, theo đó an ninh cần được đảm bảo khi có “một cuộc tấn công quân sự nhắm vào một trong hai bên trong khu vực Thái Bình Dương.” Cuối cùng, Pháp tuyên bố trong Đối thoại Shangri-La hồi tháng 6 rằng họ sẽ thực hiện tuần tra “thường xuyên và công khai” trên Biển Đông theo đúng quyền của mình. Điều này hợp lý bởi Pháp thường xuyên hoạt động trong những vùng biển này để bảo vệ Vùng lãnh thổ Nam Thái Bình Dương (South Pacific Territories) rộng lớn của họ. Bộ trưởng Quốc phòng Pháp cũng kêu gọi EU tham gia hoạt động tuần tra này để củng cố “một trật tự trên biển dựa trên luật pháp.” Vương quốc Anh, Việt Nam và Ấn Độ là các quốc gia cũng công khai ủng hộ phán quyết và có thể sẽ tham gia đóng góp vào một “Liên minh Tự do Hàng hải”.

Nếu Trung Quốc tiến thêm một bước với việc thiết lập ADIZ, rất có thể Mỹ, Pháp, Úc và thậm chí cả Nhật sẽ thực hiện những hoạt động kiểu như hoạt động tuần tra tự do hàng hải để phản đối việc thành lập ADIZ. Nếu những hoạt động này là “thường xuyên và công khai” như Pháp nói, thì Trung Quốc sẽ phải đánh giá lại xem họ có đạt được mục tiêu chính trị hay không khi máy bay nước ngoài có thể hoạt động dễ dàng trong vùng ADIZ mới này. Hơn nữa, nếu Trung Quốc tiếp tục duy trì hoạt động tuần tra chiến đấu quanh Bãi cạn Scarborough thì có khả năng Mỹ sẽ tuyên bố Bãi cạn Scarborough nằm trong phạm vi “lãnh thổ chính quốc” của Philippines theo Điều 5 Hiệp ước Phòng thủ Tương hỗ năm 1951. Đây sẽ lại là một thách thức khác dành cho Bắc Kinh, có thể khiến họ cảm thấy lúng túng.

Trung Quốc tự đặt mình vào rủi ro lớn nếu họ tiếp tục leo thang bằng việc thiết lập một vùng ADIZ hoặc thứ gì gần giống thế, trong bối cảnh dư luận quốc tế đang ủng hộ rộng rãi Phán quyết của Tòa án, phản đối hành động của Trung Quốc với các nước láng giềng và cho rằng những hành vi không phù hợp của Trung Quốc cần phải được ngăn chặn. Hiện nay, với việc đồn trú quân tại năm căn cứ của Philippines ở khu vực gần Biển Đông, Mỹ cũng có lợi thế quân sự rõ rệt khi mà họ có thể vận hành máy bay quân sự thông thường từ các vị trí trên đất liền để thực hiện các hoạt động tuần tra tự do hàng hải hay tuần tra chiến đấu mà không sợ nguy hiểm. Canh bạc ADIZ của Trung Quốc chỉ có thể thắng nếu Mỹ can dự vào và Trung Quốc có thể “tuyên bố chiến thắng” khi đụng độ với tàu hay máy bay Mỹ giống như vụ EP3 (ở Hải Nam). Tuy nhiên, nếu nhìn vào những nguy cơ như đã đề cập ở trên và khả năng Úc cũng như Pháp hỗ trợ cho đồng minh Mỹ, hy vọng là Trung Quốc có thể nhận ra sự viễn vông trong tham vọng của mình khi cố thiết lập ADIZ hay, như đã nêu ra ở trên, tăng cường khiêu khích Nhật ở Biển Hoa Đông.



*Phần II xem xét liệu Trung Quốc có lợi thế thực sự nào về kinh tế hoặc thương mại để buộc các nước khác, bao gồm cả Mỹ, ủng hộ lập trường của nước này đối với Phán quyết. Phần II cũng đánh giá liệu Trung Quốc phải chịu những tổn hại gì nếu tiếp tục phớt lờ phán quyết của Tòa và những cách thức hợp pháp nào buộc nước này phải tuân thủ phán quyết.*

### **Sự Trừng phạt và Cấm vận**

Ngay sau phán quyết của Tòa, Thứ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc đã thận trọng khuyến khích các công dân Trung Quốc không tẩy chay Mỹ và Philippines; tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là sự trừng phạt và tẩy chay không phải tính đến. [Hãng Bloomberg](#) ngày 4 tháng 8 đưa tin Trung Quốc có thể lại một lần nữa sử dụng chiến thuật trả đũa thương mại với Hàn Quốc vì nước này cho triển khai hệ thống tên lửa THAAD của Mỹ để đối phó với các vụ phóng tên lửa của Bắc Triều Tiên. Hiệp hội Thương mại Quốc tế của Hàn Quốc đã xác định được 26 biện pháp hiện có để hạn chế hoạt động thương mại và dự đoán có thêm các hàng rào phi thuế quan như kiểm tra an toàn, hàng giả đối với các sản phẩm nhập khẩu, đề ra các yêu cầu cấp phép mới, tiến hành kiểm dịch và kiểm tra an toàn để làm giảm lượng hàng hóa nhập khẩu của Hàn Quốc.

Những hành động kể trên từng có tiền lệ. Năm 2000, Trung Quốc cấm nhập khẩu tất cả các sản phẩm điện thoại di động của Hàn Quốc và vật liệu polyetylen nhằm trả đũa việc Seoul tăng thuế quan đối với sản phẩm Tỏi của Trung Quốc. Năm 2010, Cơ quan Hải quan Trung Quốc đã tạm ngừng vận chuyển đất hiếm cho Nhật Bản (nguyên liệu được sử dụng trong xe hơi hybrid, tua bin gió và các tên lửa dẫn đường) để phản đối việc Nhật Bản giam giữ một ngư dân Trung Quốc gần quần đảo Senkaku. Mỹ cũng là nạn nhân của nhiều hành động gian lận thương mại của Trung Quốc (bán phá giá và trợ giá bất hợp pháp), đánh cắp sở hữu trí tuệ, và tấn công mạng nhằm vào các công ty của Mỹ. Hoạt động trong khuôn khổ WTO, Mỹ đã đại diện cho các nhà sản xuất gia cầm của nước này nhiều lần khiếu kiện Trung Quốc lên WTO, và hiện đang xem xét việc đơn phương thiết lập một lệnh cấm nhập khẩu đối với toàn bộ sản phẩm thép của Trung Quốc bởi các nhà sản xuất thép Trung Quốc ấn định giá trái luật và có nhiều hoạt động bất hợp pháp.

Việc sử dụng các hàng rào phi thuế quan là một thủ thuật ưa thích của các nước để khéo léo cản trở hoạt động nhập khẩu, qua đó bảo vệ các nhà sản xuất trong nước, trong khi vẫn tuân thủ các quy định của WTO. Đối với lệnh cấm vận, WTO (Điều 21) chấp nhận việc các quốc gia có thể áp đặt việc kiểm soát được cân nhắc dựa trên vấn đề an ninh quốc gia, y tế và phúc lợi đối với các sản phẩm xuất khẩu và nhập khẩu để bảo vệ “lợi ích an ninh cơ bản” của công dân hoặc ngăn chặn việc phổ biến vũ khí. Sử dụng ngoại lệ này, Trung Quốc thông qua một đạo luật mới về an ninh quốc gia vào năm 2015 trong đó yêu cầu các công ty công nghệ nước ngoài phải được Cơ quan An ninh Quốc gia Trung Quốc đánh giá là “an toàn và có thể kiểm soát”, một cách thức đánh bật các công ty công nghệ nước ngoài như Microsoft, Apple và Cisco và bảo vệ

các nhà cung cấp trong nước. Tuy nhiên, biện pháp này có những hạn chế, như chúng ta đã thấy trong Phán quyết Vụ kiện Tôm/ Rùa biển năm 1998, theo đó Ban hội thẩm của WTO nhận thấy lệnh cấm của Mỹ đối với tôm xuất khẩu từ Ấn Độ, Malaysia, Thái Lan và Pakistan (vì ngư dân đánh bắt tôm của những nước này bị cáo buộc giết rùa biển) là bất hợp pháp bởi việc kiểm soát chỉ được sử dụng để bảo vệ trực tiếp công dân của một nước khỏi bị nguy hại. Việc kiểm soát này không được sử dụng để “gửi tín hiệu” hoặc gián tiếp gây áp lực buộc một nước xuất khẩu phải thay đổi.

Trong ngắn hạn, Trung Quốc có đủ không gian pháp lý để tính toán liệu có nên áp đặt việc kiểm soát an ninh quốc gia hoặc dựng lên các hàng rào phi thuế quan để trừng phạt Nhật Bản, Mỹ, Philippines, và các nước phản đối họ trong tranh chấp biển hay không. Các vụ kiện của WTO thường tốn nhiều thời gian để khảo chứng và tranh tụng. Tuy nhiên, không gian pháp lý tương tự cũng có thể được Mỹ và các nước khác khai thác để ngăn chặn việc nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc. Do đó, Trung Quốc phải tính toán và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đưa ra lệnh cấm vận trên thực tế.

Trong năm 2015, thặng dư thương mại hàng hóa của Trung Quốc với Mỹ là 365 tỷ USD. Các doanh nghiệp Trung Quốc đã sử dụng hiệu quả số tiền này vào việc đầu tư cho các nhà máy và trang thiết bị mới, đào tạo lực lượng lao động trẻ của mình ở nước ngoài, và đầu tư hàng tỷ USD vào Mỹ và các thị trường an toàn khác ở nước ngoài. Điều này xảy ra không chỉ riêng với Mỹ; thặng dư thương mại toàn cầu Trung Quốc là 600 tỷ USD. Trung Quốc tiếp tục có mức thâm hụt thương mại không đáng kể với Nhật Bản và Hàn Quốc, và mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước này là máy móc điện tử và công nghiệp (đứng số 1 và số 3), dầu (đứng số 2), và quặng (đứng số 4). Những phân tích sơ bộ về nền kinh tế của Trung Quốc ở trên đã chứng minh rằng Trung Quốc phụ thuộc rất nhiều vào hoạt động thương mại quốc tế để duy trì nền kinh tế. Đầu tư nước ngoài của Trung Quốc tạo thặng dư thương mại với Mỹ giúp nước này đa dạng hóa tài sản bên ngoài châu Á. Trung Quốc cũng phụ thuộc nhiều vào các nhà cung ứng quốc tế đối với nguyên liệu thô mà nước này khan hiếm và sẽ rất rủi ro nếu Trung Quốc phát động một cuộc chiến thương mại bởi khi đó con đường tiếp cận thị trường Mỹ và các thị trường nước ngoài khác sẽ bị đóng lại.

Lịch sử chứng minh, nếu sử dụng biện pháp cấm vận, Trung Quốc có thể tổn hại nhiều hơn so với Mỹ, Nhật Bản, Úc và Philippines. Các lệnh cấm vận cứng rắn của Đồng minh nhằm vào phát xít Đức và Ý đã không hiệu quả khi sự tự lợi trong liên minh lợi ích thương mại khiến lệnh cấm vận bị “thất thoát” hoặc, trong trường hợp của Đức, đã thúc đẩy các cải tiến mới khi Đức buộc phải phát triển nguyên liệu tổng hợp thay thế cho dầu và các loại hàng hóa khác. Khi Mỹ ngừng hoạt động xuất khẩu lúa mì cho Liên bang Xô viết vào năm 1973, Canada và Úc đã thế chân vào hoạt động kinh doanh này. Ví dụ này vẫn còn mang tính thời sự trong bối cảnh hiện nay. Nếu Trung Quốc ngừng mua quặng của Úc hoặc các thành phẩm của Nhật Bản, nền kinh tế thế giới đủ đa dạng để bù đắp cho những hao hụt này. Sau khi Mỹ cấm xuất khẩu sắt phế liệu, thép, dầu cho Nhật Bản và đóng băng các tài sản của nước này, Nhật Bản đã

ở vào tình huống phải lựa chọn giữa tranh đấu vì nguồn nguyên liệu bổ sung hoặc từ bỏ kế hoạch xây dựng “Trật tự Mới” ở châu Á. Ít có khả năng một quốc gia sẽ phát động một cuộc chiến kiểu như cuộc tấn công Trân Châu Cảng nếu Trung Quốc cấm vận các sản phẩm của họ; tuy nhiên, lệnh cấm vận nhiều khả năng tạo ra “phản ứng tiêu cực”, dẫn đến hậu quả không lường trước cho các hoạt động công nghiệp, khai mỏ, kinh doanh ở nước ngoài của Trung Quốc.

Cũng sẽ là tương tự khi cho rằng Mỹ dễ bị Trung Quốc làm tổn thương bởi nước này là một trong những chủ nợ lớn của Mỹ (Trung Quốc nắm giữ 20% trong tổng số nợ nước ngoài của Mỹ). Trong thực tế, Trung Quốc mua khoản nợ chính phủ của Mỹ bởi nó an toàn, có tính thanh khoản cao và có thể được Trung Quốc sử dụng để thực hiện các giao dịch quốc tế bằng đồng USD (như mua dầu). Ngân hàng trung ương Trung Quốc cũng mua nợ công chính phủ Mỹ để duy trì tỷ giá hối đoái cho đồng nhân dân tệ và giúp giảm chi phí xuất khẩu của Trung Quốc. Ngoài ra, khoản nợ chính phủ của Mỹ chủ yếu do các cơ quan, tổ chức bên trong nước Mỹ nắm giữ (66%); bởi vậy, nếu Trung Quốc định bán tháo gần 1 nghìn tỷ USD trong khoản nợ của Mỹ mà nước này nắm giữ, thì khoản nợ này đơn giản sẽ được những người ở trong và ngoài nước Mỹ mua lại - như từng xảy ra vào tháng 8 năm 2015 khi Trung Quốc bán đi 180 tỷ USD trong khoản nợ của Mỹ mà nước này nắm giữ. Đối với Trung Quốc, tác động của “việc bán tháo quy mô lớn của Kho bạc Mỹ...là Trung Quốc sẽ thực sự xuất khẩu hàng hóa ít hơn vào Mỹ.”

Các lệnh trừng phạt và cấm vận thường có xu hướng “thất thoát” vì thị trường toàn cầu gần như luôn tạo ra các nhà cung cấp hoặc bên mua đối với những hàng hóa bị ngăn chặn trên thị trường quốc tế. Chuối và xoài Philippines vẫn được ưa thích ở Tokyo, Paris và New York. Bởi Trung Quốc thực sự phụ thuộc vào hoạt động thương mại quốc tế để thúc đẩy tăng trưởng trong nước và đầu tư nước ngoài, nên nếu Bắc Kinh có hành động tự làm hạn chế khả năng tiếp cận thị trường nước ngoài của họ, thì đây sẽ giống như một hành động tự sát. Tương tự như vậy, một cuộc tẩy chay do chính phủ khởi xướng đối với các sản phẩm nước ngoài, ngoài những hệ quả về pháp lý, sẽ tác động rất tiêu cực đến nền kinh tế Trung Quốc bởi nước này phụ thuộc nhiều vào việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thiết bị công nghiệp (chủ yếu từ Nhật Bản và Hàn Quốc), và quặng kim loại để sản xuất các sản phẩm ứng dụng. Cuối cùng, bán tháo khoản nợ của Mỹ có thể gây ra một số bất an, nhưng về lâu dài, công cụ nợ của Mỹ sẽ được các nhà đầu tư tại Mỹ và các nước khác mua lại.

### **Về cơ bản, Trung Quốc tiếp tục Coi thường Phán quyết của Tòa và Luật pháp Quốc tế**

Trung Quốc tiếp tục chỉ trích phán quyết Tòa. Những công kích tập trung vào vấn đề Tòa thiếu thẩm quyền và “đi quá” quyền hạn pháp lý. Tờ Nhật báo của Trung Quốc bình luận Tòa là “tám bình phong” của Mỹ, “[tay sai](#)” của các thế lực bên ngoài và vốn dĩ đã thiên vị bởi Philippines trả “chi phí tòa án” cho quá trình tố tụng. Có một số suy đoán rằng Trung Quốc có thể rút khỏi UNCLOS, nhưng Trung Quốc nhiều khả năng

sẽ thành lập Hội đồng trọng tài riêng để xét xử các tranh chấp lãnh thổ đứng độc lập với UNCLOS. Hành động kiểu này từng có tiền lệ; chúng ta hãy nhớ lại năm 2015 khi Trung Quốc thành lập Ngân hàng Phát triển Cơ sở Hạ tầng châu Á để tài trợ cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng châu Á, tách biệt khỏi hệ thống Ngân hàng Thế giới vốn ràng buộc bởi nhiều quy tắc.

Trung Quốc dường như vẫn đang tự huyễn hoặc rằng phán quyết của Tòa chỉ là vấn đề khu vực, tác động của nó chỉ dừng ở các quốc gia xung quanh Biển Đông. Trung Quốc tiếp tục phớt lờ thực tế rằng nhiều nước hết sức quan tâm đến phán quyết bởi Biển Đông là một tuyến hải lộ quan trọng kết nối Trung Đông, Nam Á, Đông Phi, Bắc Á, và Úc. Ước tính khoảng 60% nguồn cung năng lượng của Hàn Quốc, gần 60% nguồn cung năng lượng của Nhật Bản và Đài Loan, và 80% lượng dầu thô nhập khẩu của Trung Quốc đi qua Biển Đông. Theo một [báo cáo năm 2015](#) từ Hội đồng Quan hệ đối ngoại:

*“Mỗi năm, giá trị thương mại ước tính 5,3 nghìn tỷ USD lưu thông trên Biển Đông; giá trị thương mại của Mỹ chiếm 1,2 tỷ USD trong tổng số. Vì vậy khi một cuộc khủng hoảng xảy ra, việc thay đổi tuyến đường của các tàu hàng sang những tuyến khác sẽ ảnh hưởng tới nền kinh tế khu vực bởi chi phí bảo hiểm tăng lên và quá trình quá cảnh lâu hơn.”*

Vấn đề tiền bạc luôn có ảnh hưởng quan trọng. Vì lý do này, một số quốc gia, theo lẽ thường thì họ sẽ không nêu quan điểm, nhưng trong trường hợp này đã lên tiếng ủng hộ phán quyết của Tòa. EU đã đưa ra [một tuyên bố vào ngày 15 tháng 7](#), nhấn mạnh EU ủng hộ một trật tự dựa trên luật pháp và tôn trọng UNCLOS. G-7 [kêu gọi](#) các nước “thực hiện đầy đủ các quyết định mang tính ràng buộc đối với họ...trong phiên tòa thành lập theo Công ước.” Canada, Pháp, Đức, Anh, Nhật Bản, Việt Nam, Singapore và Mỹ đã ra tuyên bố ủng hộ phán quyết. Indonesia, Ấn Độ, Hàn Quốc cũng có những tuyên bố “thận trọng” hơn thúc giục Trung Quốc kiềm chế và tôn trọng UNCLOS.

Có một số ý kiến bất đồng, tuy nhiên phần lớn giới các nước công nghiệp ủng hộ kết quả vụ kiện và hy vọng Trung Quốc tuân thủ phán quyết. Nếu Trung Quốc tiếp tục phát đi tín hiệu rằng nước này không quan tâm tới việc tuân thủ phán quyết, Trung Quốc có thể bị loại ra khỏi các cuộc đàm phán quốc tế quan trọng, bao gồm, ví dụ như, quá trình đàm phán sắp tới về thỏa thuận trong khuôn khổ của UNCLOS về đa dạng sinh học ngoài vùng EEZ của quốc gia. Như tác giả đã đề cập trong bài phân tích Sau Phiên tòa Biển Đông ([After The South China Sea](#)), các đặc quyền của Trung Quốc về cơ bản sẽ bị rút lại trong ba tổ chức của UNCLOS: (1) Tòa án Quốc tế về Luật Biển (International Tribunal for the Law of the Sea - ITLOS); (2) Cơ quan Quản lý Đáy biển Quốc tế (International Seabed Authority - ISA), và (3) Ủy ban Ranh giới Thềm lục địa (Commissions on the Limits of the Continental Shelf - CLCS).

Nếu Trung Quốc tiếp tục hoạt động xây dựng đảo và cản trở ngư dân Philippines đánh bắt cá ở khu vực xung quanh Bãi Cỏ Mây, Bãi cạn Scarborough, và Đá Vành khăn, một tòa án quốc tế như Tòa án Công lý Quốc tế (International Court of Justice - ICJ) hoặc ITLOS, có thể được yêu cầu ban hành lệnh trừng phạt đối với Trung Quốc nhằm đề cao quyết định hợp pháp của UNCLOS. Trường hợp này được xác định dựa trên quan điểm cho rằng Trung Quốc không được hưởng những lợi ích của UNCLOS nếu nước không tuân thủ pháp luật. Trên thực tế, lệnh của Tòa có thể đưa ra là: Bãi miễn thẩm phán của Trung Quốc ở ITLOS; ngăn CLCS thụ lý bất kỳ vụ kiện nào liên quan đến các quyền ở thềm lục địa của Trung Quốc; và cuối cùng tạm ngừng khả năng Trung Quốc nộp đơn lên ISA xin khai thác khu vực đáy biển sâu và cấm hoạt động thăm dò của nước này ở các khu vực thuộc Ấn Độ Dương. Tòa cũng có thể đình chỉ việc Trung Quốc tham gia vào các tổ chức liên quan của UNCLOS bao gồm Cơ quan Đáy biển Quốc tế (International Seabed Authority - ISBA) (cơ quan đưa ra các quy định về khai thác khoáng dưới đáy biển), Tổ chức Thủy văn Quốc tế (International Hydrographic Organization - IHO) (cơ quan phụ trách phân tích biểu đồ và hải dương học) và Tổ chức Hàng hải Quốc tế (International Maritime Organization - IMO). Việc đứng ngoài IMO hết sức nguy hiểm với Trung Quốc bởi cơ quan này chịu trách nhiệm chính trong việc đề ra các quy tắc về thiết kế tàu buôn, các công trình, hoạt động, các thủ tục/ tuyến hàng hải trong khi Trung Quốc sở hữu một trong những đội buôn lớn nhất thế giới.



*Một cuộc gặp của Tổ chức Hàng hải Quốc tế*

Những biện pháp pháp lý này mất thời gian triển khai nhưng, giống như các lệnh trừng phạt khác, có thể gây ảnh hưởng lớn và khó đảo ngược được một khi đã đưa ra. Tuy nhiên, việc Trung Quốc tiếp tục cải tạo đảo sau khi Tòa đã ra phán quyết, tiến hành các hoạt động quân sự gần đây ở khu vực Bãi cạn Scarborough, và việc Tòa án Tối cao của Trung Quốc tái khẳng định lệnh cấm đánh bắt cá năm 2012 đã thực sự đi ngược lại phán quyết của Tòa. Bởi hành động của Trung Quốc ảnh hưởng tới nhiều bên mà không chỉ riêng Philippines, gần như các nước láng giềng, các tổ chức quốc tế, hoặc cả tổ chức NGO đều mong muốn phán quyết của Tòa phải được thực thi bởi ICJ

(và ITLOS trong vấn đề này) “[có thẩm quyền riêng](#)...để đảm bảo rằng việc thực thi thẩm quyền của mình không bị cản trở và chức năng pháp lý cơ bản đó được bảo vệ.”

### **Kết luận**

Điều không thể thay đổi là Trung Quốc đang tự đặt mình vào tình thế khó khăn với lối thoát ngày càng thu hẹp. Trong khi quan chức của Mỹ và các nước khác hy vọng Trung Quốc cuối cùng sẽ nhận ra rằng cần phải tận dụng những khía cạnh thuận lợi của phán quyết và “xoay trục” sang điểm mà nước này không muốn, nhưng điều này đang không xảy ra. Hoạt động phô trương quân sự gần đây của Trung Quốc ở Biển Hoa Đông và Biển Đông, các biện pháp trừng phạt mang tính hăm dọa đối với Hàn Quốc, và thái độ tiếp tục “quay lưng” lại phán quyết của Tòa cho thấy Trung Quốc lựa chọn đối đầu thay vì hoà giải, và hiện có nguy cơ bị đẩy vào một cuộc xung đột quân sự lớn với Nhật Bản và có lẽ là cả Mỹ. Trung Quốc đã cam kết với trật tự dựa trên luật pháp và vai trò lãnh đạo ở châu Á nhưng hành động gần đây của nước này lại thể hiện khác. Cuối cùng, và có lẽ quan trọng nhất, việc theo đuổi một chiến lược rủi ro cao, có thể đặt quan hệ thương mại quốc tế của Trung Quốc vào vòng nguy hiểm, đi ngược với [Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 giai đoạn 2016-2020 của Đảng Cộng sản Trung Quốc](#) nhằm thúc đẩy cán cân thương mại quốc tế, đầu tư trong nước, và các khu vực mậu dịch tự do.

Nhiều khả năng giới lãnh đạo Trung Quốc đã không đánh giá đầy đủ các lựa chọn nguy hiểm mà những người đồng bào của họ đã quyết định và cách thức cộng đồng quốc tế nhìn nhận những hành động như vậy. Các vụ chạm mặt trên biển của lực lượng quân sự các nước đang diễn ra hàng ngày, và nguy cơ về một hành động sai lầm phải trả giá đắt đang tăng lên theo thời gian. Tương tự như vậy, một tính toán sai lầm trong lĩnh vực thương mại hoặc kinh tế có thể sẽ phản tác dụng bởi Trung Quốc là một quốc gia thương mại và nước này không đủ khả năng chống đỡ nếu sản phẩm của mình bị loại khỏi thị trường quốc tế. Tiếp tục các hoạt động ngoại giao cấp cao và giữ những cái đầu lạnh trên hết mới là điều quan trọng.

*Mark E. Rosen là chuyên gia về luật biển và luật quốc tế, đồng thời là Phó Chủ tịch Cấp cao, người đứng đầu bộ phận pháp lý của Trung tâm Nghiên cứu Hải quân (Center for Naval Analyses – CNA). Ông cũng giữ vai trò giảng viên trợ giảng tại Trường Luật George Washington. Bài viết (gồm [Phần I](#) và [Phần II](#)) đăng trên trang CIMSEC. Quan điểm trong bài viết là của riêng tác giả, không phải là quan điểm của CNA hay của bất kỳ nhà tài trợ nào khác của cơ quan này.*

**Người dịch: Quang Anh**

**Hiệu đính: Thanh Hải**

**Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.**

[www.nghiencuubiendong.vn](http://www.nghiencuubiendong.vn)